

Bản án số: **183**/2024/DS-ST

Ngày: 02-08-2024.

V/v tranh chấp Hợp đồng

tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Anh Tuấn

2/ Bà Đoàn Thị Mai Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/DSST ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Trung H, sinh năm 1984 "có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

(Giấy ủy quyền số 325/2024/UQ-TT.XLN ngày 07/05/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1983 "vắng mặt".

Địa chỉ: Số C.19 Chung cư R, số E N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Trung H trình bày: Vào ngày 10/05/2019, ông Nguyễn Kim T đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với Ngân hàng TMCP S. Căn cứ vào thu nhập, Ngân hàng TMCP S đã duyệt và đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 20/05/2019, với các thông tin chi tiết như sau: Loại thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum; số thẻ 436438-3942; hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000 đồng; mục đích là tiêu dùng cá nhân. Tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau được quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Các khoản phí phải trả được quy định tại Điều 25 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Từ ngày kích hoạt thẻ, ông Nguyễn Kim T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.475.179.475 đồng. Tổng số tiền thanh toán của ông Nguyễn Kim T được áp dụng theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng được ký kết giữa hai bên. Đến tháng 11 năm 2023, ông Nguyễn Kim T đã không tiếp tục thanh toán dư nợ thẻ tín dụng nêu trên và phát sinh nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gửi thư nhắc nhở và thư mời làm việc nhưng ông Nguyễn Kim T không đến làm việc và cũng không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 10/11/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 02/08/2024 với tổng số tiền là 233.371.344 đồng, trong đó: nợ gốc là 194.911.629 đồng, nợ lãi là 38.459.715 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Kim T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Kim T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại tòa. Cụ thể Tòa án đã tổng đạt các văn bản sau đây: Ngày 07/05/2024, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo thụ lý số 125/TB-TLVA và đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý này cho ông Nguyễn Kim T nhưng sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý ông Nguyễn Kim T vẫn không có ý kiến gì. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Kim T đến Tòa án để lấy lời khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Kim T đều vắng mặt không có lý do. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Trung H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị bị đơn ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 02/08/2024 với tổng số tiền là 233.371.344 đồng, trong đó: nợ gốc là 194.911.629 đồng, nợ lãi là 38.459.715 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Kim T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi thanh toán xong số nợ. Thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Kim T vắng mặt nên không có lời trình bày tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại các Điều 170, Điều 171 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tiến hành theo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại Điều 220; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ nguyên tắc xét xử về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 222, Điều 223 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Kim T thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở vì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng đã ký kết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp:

Xét, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kim T thanh toán số nợ còn thiếu của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Như vậy, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công an P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung thể hiện “Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1983, có hộ khẩu thường trú tại 3A.19 Chung cư R, số E N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại căn hộ trên. Hiện đương sự không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ từ năm 2022 đến nay”.

Xét, tại thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Kim T có địa chỉ nơi cư trú tại 3A.19 Chung cư R, số E N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Đơn tường trình của nguyên đơn thì ngân hàng TMCP S không biết địa chỉ nào khác của ông Nguyễn Kim T, ngoại trừ địa chỉ được thể hiện tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Như vậy, địa chỉ 3A.19 Chung cư R, số E N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Kim T. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình giấu địa chỉ không báo cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện như quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Về thời hiệu khởi kiện:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/05/2019, ông Nguyễn Kim T đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với Ngân hàng TMCP S. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 10/11/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 20/03/2024, Ngân hàng TMCP S đã nộp đơn khởi kiện và đã được Tòa án cấp Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện. Như vậy, vụ án dân sự vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

1.4. Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện được việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Kim T tại địa chỉ nơi cư trú nhưng ông Nguyễn Kim T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến vụ án. Ngày 01/07/2024, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2024/QĐXXST-DS và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 01/07/2024 đối với ông Nguyễn Kim T nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xét xử vụ án được. Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang Trung H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai có mặt tại phiên tòa vào ngày 02/08/2024 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Kim T.

[2]. Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc buộc ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín

dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với số tiền là 194.911.629 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** thì có cơ sở khẳng định: Vào ngày 10/05/2019, ông **Nguyễn Kim T** đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với **Ngân hàng TMCP S**. Căn cứ vào thu nhập, **Ngân hàng TMCP S** đã đồng ý duyệt cấp thẻ tín dụng cho ông **Nguyễn Kim T** vào ngày 20/05/2019, với các thông tin chi tiết như sau: Loại thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum; số thẻ 436438-3942; hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000 đồng; mục đích là tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông **Nguyễn Kim T** đã thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tổng cộng là 1.475.179.475 đồng. Như vậy, ông **Nguyễn Kim T** còn nợ **Ngân hàng TMCP S** số tiền là 194.911.629 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** về việc buộc ông **Nguyễn Kim T** phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) tạm tính đến ngày 02/08/2024 với số tiền là 38.459.715 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết:

Xét, đây là tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để giải quyết. Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự được ghi nhận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của **Ngân hàng TMCP S** thì ông **Nguyễn Kim T** còn phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 02/08/2024 là 38.459.715 đồng. Ngoài ra, ông **Nguyễn Kim T** còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về thời hạn thanh toán:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định: Ông **Nguyễn Kim T** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng và nguyên đơn cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình tránh né thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: “*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận*”. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định mặc dù đã được nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn ông **Nguyễn Kim T** vẫn cố tình né tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ vào Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2011;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Kim T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tạm tính đến ngày 02/08/2024 tổng cộng là 233.371.344 đồng (trong đó: nợ gốc là 194.911.629 đồng, nợ lãi là 38.459.715 đồng).

Thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 03/08/2024 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông Nguyễn Kim T còn phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do hai bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.668.567 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

- H1 lại số tiền tạm ứng án phí là 5.012.000 đồng (năm triệu không trăm mười hai nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai số 0034294 ngày 19/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc